|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số: /TTr-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022* |

### DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố**

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố Dự thảo Nghị quyết về ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngày 28 tháng 12 năm 2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Trong đó tại Điều 7 có quy định:

*“1. Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế; bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương,* ***Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức phân bổ*** *cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện cho phù hợp.*

*2. Căn cứ nội dung chi, mức chi tại Điều 3, Điều 4 Thông tư mang tính hướng dẫn; căn cứ mức kinh phí được giao để thực hiện xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật quyết định thực hiện chi tiêu cho các nội dung công việc với mức chi phù hợp (thấp hơn hoặc cao hơn mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này) trong tổng mức kinh phí đã được giao để thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.”*

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính nêu trên và để đảm bảo cơ sở pháp lý triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố đã trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 về ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn Thành phố; theo đó, tại khoản 3 Điều 1 quy định như sau:

*“3. Mức phân bổ kinh phí:*

*a) Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:*

*- Thành phố: 10 triệu đồng/văn bản (mười triệu đồng/văn bản);*

*- Quận, huyện: 8 triệu đồng/văn bản (tám triệu đồng/văn bản);*

*- Phường, xã, thị trấn: 6 triệu đồng/văn bản (sáu triệu đồng/văn bản).*

*b) Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung:*

*+ Thành phố: 8 triệu đồng/văn bản (tám triệu đồng/văn bản);*

*+ Quận, huyện: 6,4 triệu đồng/văn bản (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng/văn bản);*

*+ Phường, xã, thị trấn: 4,8 triệu đồng/văn bản (bốn triệu tám trăm ngàn đồng/văn bản)”.*

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2022 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 42/2022/TT-BTC); tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có sự thay đổi so với quy định tại Điều 5 Thông tư số 338/2016/TT-BTC, cụ thể:

*“e) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được ban hành mới hoặc thay thế:*

*- Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân:*

*+ Cấp tỉnh: 30 triệu đồng/dự thảo;*

*+ Cấp huyện: 15 triệu đồng/dự thảo;*

*+ Cấp xã: 10 triệu đồng/dự thảo.*

*- Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân:*

*+ Cấp tỉnh: 20 triệu đồng/dự thảo;*

*+ Cấp huyện: 10 triệu đồng/dự thảo;*

*+ Cấp xã: 8 triệu đồng/dự thảo.*

*- Văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt: 15 triệu đồng/văn bản.*

*- Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: Định mức phân bổ kinh phí không quá 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế”.*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: *“Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.*

Đồng thời, theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì *“Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành”.*

Do đó, để triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC và có cơ sở thực hiện việc thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố (thay thế Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND).

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. **Mục đích:**

Việc xây dựng văn bản nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố thực hiện mức chi phù hợp theo quy định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC trong tổng mức phân bổ kinh phí đã được giao để thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn Thành phố.

1. **Quan điểm chỉ đạo:**

Mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố phù hợp quy định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC.

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố quyết định thực hiện chi tiêu cho các nội dung công việc với mức chi phù hợp trong tổng mức phân bổ kinh phí đã được giao.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2022.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 5919/VP-KT đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính. Ngày 04 tháng 8 năm 2022, Sở Tài chính có Công văn số 5174/STC-HCSN gửi các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện về việc triển khai thực hiện Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ngày 09/9/2022, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 3206/UBND-KT, theo đó: *giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn Thành phố (sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND) để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất, đảm bảo đúng quy định.*

1. **Quá trình tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo văn bản:**

Ngày…tháng…năm 2022, Sở Tư pháp có Công văn số….gửi các cơ quan, đơn vị có ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Tư pháp đã tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo.

**2. Quá trình tổ chức thẩm định dự thảo văn bản:**

Ngày…tháng…năm 2022, Hội đồng tư vấn thẩm định đã tổ chức họp để thẩm định dự thảo theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Trên cơ sở đó, Hội đồng tư vấn thẩm định có Báo cáo số /BC-HĐTVTĐ ngày tháng năm 2022 nêu ý kiến thẩm định theo quy định.

**3. Ý kiến của Sở Tư pháp về giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn thẩm định:**

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn thẩm định, ngày tháng năm 2022 Sở Tư pháp có Tờ trình số ………./TTr-STP về việc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xây dựng Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục:**

Dự thảo Nghị quyết về ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố gồm 05 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Điều 2. Quy định về mức phân bổ kinh phí

- Điều 3. Quy định về tổ chức, triển khai thực hiện

- Điều 4. Quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố

- Điều 5. Quy định về trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết

**2. Nội dung cơ bản:**

##  Phạm vi điều chỉnh:

Dự thảo Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn Thành phố.

**b) Đối tượng áp dụng:**

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố.

**c) Mức phân bổ kinh phí:**

***Đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế:***

- Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân:

+ Cấp tỉnh: 30 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp huyện: 15 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp xã: 10 triệu đồng/dự thảo.

- Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân:

+ Cấp tỉnh: 20 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp huyện: 10 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp xã: 8 triệu đồng/dự thảo.

- Văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt: 15 triệu đồng/văn bản.

***Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều:***

- Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân:

+ Cấp tỉnh: 24 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp huyện: 12 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp xã: 8 triệu đồng/dự thảo.

- Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân:

+ Cấp tỉnh: 16 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp huyện: 8 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp xã: 6,4 triệu đồng/dự thảo.

- Văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt: 12 triệu đồng/văn bản.

**d) Thời điểm áp dụng Nghị quyết:** sau 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**: Không có

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | TM. ỦY BAN NHÂN DÂN |
| - Như trên; | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH** |
| … |
|  |  |
|  |  |
|  |  |